

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 70/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm 1979, địa chỉ: Khu phố 3, phường Đ L, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Anh **Trần Quốc C**, sinh năm 1978; địa chỉ: Khu phố 3, phường Đ L, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), địa chỉ trụ sở: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Chi nhánh Quảng Trị, địa chỉ: Số 43 Trần Hưng Đạo, Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Bích Th - Trưởng phòng kiểm soát rủi ro (văn bản ủy quyền, số: 113/2023/GUQ – CNQT ngày 10 tháng 4 năm 2023)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 1 Điều 59, các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà **Nguyễn Thị Mỹ H** và ông **Trần Quốc C**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị Mỹ H** và ông **Trần Quốc C** thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao cho bà H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Trần Thị Hoài Th**, sinh ngày 03/4/2009, bà Hoa không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Ông C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở.

Con chung Trần Quốc H, sinh ngày 16/11/2001 đã thành niên.

- Về tài sản chung: Giao cho ông Trần Quốc C được quyền sử dụng, sở hữu toàn bộ khối tài sản chung, tổng trị giá 1.730.000.000 (*một tỷ bảy trăm ba mươi triệu đồng*) đồng, cụ thể:

+ Giao cho ông C quyền sử dụng thửa đất số 131, tờ bản đồ số 32, tại địa chỉ: Khu phố 3, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị có diện tích 368 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV672596 do UBND thành phố Đông Hà cấp ngày 22/12/2015 mang tên ông Trần Quốc C, bà Nguyễn Thị Mỹ H và quyền sở hữu ngôi nhà cấp 4 gắn liền với quyền sử dụng thửa đất nêu trên, trị giá nhà và đất là 1.200.000.000 đồng.

Tạm giao cho ông C quyền sử dụng các thửa đất tại địa chỉ: Khu phố 3, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm:

Thửa đất số 185, tờ bản đồ số 34, diện tích 605,3m² trị giá 150.000.000 đồng.

Thửa đất số 211, tờ bản đồ số 34, diện tích 381,3m² trị giá 150.000.000 đồng.

Thửa đất số 197, tờ bản đồ số 34, diện tích 509,7m² trị giá 200.000.000 đồng.

01 xưởng mộc gồm máy móc trang thiết bị và một số cây cảnh, đồ gỗ có tổng trị giá 30.000.000 đồng.

Ông Cường chịu trách nhiệm trả khoản nợ chung của vợ chồng cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) chi nhánh Quảng Trị, theo Hợp đồng tín dụng số 202226815391 ngày 23/9/2022 với tổng số tiền gốc là 500.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 31/5/2023 là 1.257.000 đồng, tổng cộng là 501.257.000 (*năm trăm linh một triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn*) đồng.

Ông C có nghĩa vụ giao cho bà H số tiền chênh lệch chia tài sản chung là 600.000.000 (*sáu trăm triệu*) đồng, thời hạn giao số tiền 600.000.000 đồng chậm nhất ngày 31/8/2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ H thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 14.000.000 đồng án phí chia tài sản, tổng cộng là 14.150.000 (*mười bốn triệu một trăm năm mươi nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000761 ngày 12/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Bà H phải nộp tiếp số tiền là 13.850.000 (mười ba triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng.

Ông Trần Quốc C thuận chịu 22.950.000 (hai mươi hai triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng án phí chia tài sản nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 51.500.000 (năm mươi một triệu năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000793 ngày 04/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Ông C được hoàn trả số tiền chênh lệch là 28.550.000 (hai mươi tám triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng.

Đại diện Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín thống nhất với thỏa thuận giữa ông Trần Quốc C và bà [Nguyễn Thị Mỹ H.](#)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAT Quảng Trị;
- VKSNDTP Đông Hà;
- CC THADS Đông Hà;
- Các đương sự;
- **UBND** Phường Đông Lương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tập án;

Nguyễn Thị Hải Yến